

Bản án số: **15/2023/HNGĐ- ST**

Ngày : 31- 3- 2023

*V/v tranh chấp Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà Vi*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Hà

2. Bà Đỗ Thị Thương Huyền

**- Thư ký phiên tòa: Bà Ka Hít-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà-** Kiểm sát Viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 250/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về Vệc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/2023/TB-TA ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Thanh Bình, xã Lộc Đ, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Tô Thanh G**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Thanh Bình, xã Lộc Đ, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

*(Bà Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Tô Thanh G có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:***

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G chung sống với nhau từ năm 1998, đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định vào ngày 21/9/1998. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là hai người

bất đồng nhau về quan điểm sống, tình cảm, lời ăn tiếng nói, cãi vã nhau, đôi khi ông G có đánh đập bà M. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Quá trình sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc gì nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy bà Nguyễn Thị M yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Tô Thanh G.

**Về con chung:** Bà Nguyễn Thị M trình bày quá trình chung sống bà và ông Tô Thanh G có 02 người con chung là Tô Thanh T, sinh ngày 16/5/2000 và Tô Tường V, sinh ngày 02/6/2004. Do các con chung đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành V dân sự, không có bệnh tật gì phải sống phụ thuộc và cha mẹ, do vậy bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị M trình bày bà và ông Tô Thanh G có tạo lập được một số tài sản chung, ly hôn bà M và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Bà Nguyễn Thị M trình bày bà và ông Tô Thanh G không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

#### ***Bị đơn ông Tô Thanh G trình bày:***

**Về quan hệ hôn nhân:** Ông Tô Thanh G và bà Nguyễn Thị M chung sống với nhau từ năm 1998, đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình như bà M trình bày ở trên là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 7/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bà M hay nhắn tin, điện thoại với người lạ, do vậy dẫn đến Việc vợ chồng cãi vã, do bức xúc nên có đánh bà M 1 lần. Đến tháng 8/2022 cho đến nay bà M tự ý đi khỏi nhà, từ khi bà M đi thì hai vợ chồng không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Do tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông G mong muốn gia đình đoàn tụ, do vậy bà M làm đơn ly hôn, ông G không đồng ý ly hôn với bà M.

**Về con chung:** Ông Tô Thanh G trình bày quá trình chung sống ông và bà Nguyễn Thị M có 02 người con chung là Tô Thanh T, sinh ngày 16/5/2000 và Tô Tường V, sinh ngày 02/6/2004. Do các con chung đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành V dân sự, không có bệnh tật gì phải sống phụ thuộc và cha mẹ, do vậy ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung:** Ông Tô Thanh G trình bày ông và bà Nguyễn Thị M có tạo lập được một số tài sản chung, ly hôn ông G và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Ông Tô Thanh G trình bày ông và bà Nguyễn Thị M không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/12/2022 nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn mặt tại phiên tòa thay đổi yêu cầu, ông G đồng ý được ly hôn với bà M.

Vện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu về Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý

đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về Việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G được ly hôn; Về con chung là Tô Thanh T, sinh ngày 16/5/2000 và Tô Tường V, sinh ngày 02/6/2004, do các con chung đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành V dân sự, không có bệnh tật gì phải sống phụ thuộc và cha mẹ, do vậy bà M và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **I. Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Tô Thanh G có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

### **II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:**

Bà Nguyễn Thị M yêu cầu giải quyết về ly hôn với ông Tô Thanh G, có địa chỉ tại Thôn Thanh Bình, xã Lộc Đ, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm.

### **III. Về nội dung vụ án:**

*{1} Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G chung sống với nhau từ năm 1998, đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định vào ngày 21/9/1998. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Theo bà M quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là hai người bất đồng nhau về quan điểm sống, tình cảm, lời ăn tiếng nói, cãi vã nhau, đôi khi ông G có đánh đập. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Quá trình sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc gì nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy bà Nguyễn Thị M yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Tô Thanh G.

Còn ông Tô Thanh G cho rằng quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bà M hay nhắn tin, điện thoại với người lạ, do vậy dẫn đến Việc vợ chồng cãi vã, do bức xúc nên có đánh bà M 1 lần. Nhưng ông G còn thương yêu vợ con, ông G hứa sẽ thay đổi bản thân để chăm lo cho gia đình, do vậy ông G không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho ông G và bà M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành do bà M cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì vợ chồng bà M và ông G có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. Tại phiên tòa hôm nay ông G cũng đồng ý được ly hôn với bà M. Xét

thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn tình cảm được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} *Về con chung*: Xét lời khai của bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G, căn cứ vào giấy khai sinh bà Nguyễn Thị M nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G có 02 con chung là Tô Thanh T, sinh ngày 16/5/2000 và Tô Tường V, sinh ngày 02/6/2004. Do các con chung đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành V dân sự, không có bệnh tật gì phải sống phụ thuộc và cha mẹ, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{3} *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G trình bày quá trình chung sống có tạo lập một số tài sản chung, ly hôn bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G không yêu cầu chia tài sản chung do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Tô Thanh G về Vệc “*Xin ly hôn*”.

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho bà Nguyễn Thị M và ông Tô Thanh G được ly hôn.

**2. Về án phí**: Buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị M đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0009553 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị M đã nộp xong.

**3. Về quyền kháng cáo**: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Mỹ Chánh, huyện Phú Mỹ, Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Trần Thị Hà Vi**





